

Số: 23.7...NQ/CLH-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NHIỆM KỲ IV (2022-2027)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ CẦU LỚN-HÀM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm;
- Căn cứ Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/4/2022;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV (2022-2027) của Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hàm ngày 08/4/2022.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua các nội dung sau:

- 1) Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027);
- 2) Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022;
- 3) Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2021:

Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hàm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC, trong đó có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	89.172.087.433	146.086.442.838
2	Tổng Doanh thu và TN khác	98.201.730.163	113.221.977.177
3	Lợi nhuận trước thuế	5.563.757.991	6.602.984.201
4	Lợi nhuận sau thuế	4.364.851.899	5.253.397.561
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu(%)	4,44	4,64

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2020	Năm 2021
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (%)	20,68	23,64
7	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (%)	1,27	1,16
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu	2.910	3.502
9	Phát sinh phải nộp NSNN	8.268.368.663	7.588.199.528
10	Thu nhập bình quân /tháng/người	16.606.929	16.926.583
11	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	235.000.000	1.703.500.000

2. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021:

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021, lợi nhuận sau thuế năm 2021 của Công ty cổ phần tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm là 5.253.397.561 đồng. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	15.000.000.000		
2	Số cổ phần Trong đó: - Số cổ phần đang lưu hành - Cổ phiếu quỹ (không lưu hành)	1.500.000 1.500.000		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	6.602.984.201		
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.349.586.640		
5	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
6.1	Lợi nhuận sau thuế 2021	5.253.397.561		
6.2	Lợi nhuận sau thuế của các năm trước chưa phân phối	1.966.414.347		
7	Phương án phân phối lợi nhuận	7.219.811.908		
7.1	Cổ tức (3.412,3đ/CP x 1.500.000CP) (*) Trong đó : + Cổ đông TEDI + Cổ đông không kiểm soát	5.118.452.884 2.610.410.970 2.508.041.912	34,123%VĐL	
7.2	Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban ĐH Trong đó : + Thưởng HĐQT, BKS + Thưởng Ban GD, KTT	420.271.805 210.135.902 210.135.902	8% LNST	
7.3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi Trong đó : + Quỹ Khen thưởng + Quỹ Phúc lợi	893.077.585	17%LNST	
7.4	Quỹ thưởng doanh số bán hàng	262.669.878	5%LNST	
7.5	LNST chưa phân phối - LNST chưa phân phối năm nay - LNST chưa phân phối năm trước - LNST chưa phân phối lũy kế	525.339.756 0 525.339.756	10%LNST	

(*): Trả cổ tức bằng cổ phiếu là 2.000 đ (20,0%VĐL) và trả cổ tức bằng tiền mặt là 1.412,3đ (14,123% VĐL)

Số liệu chi trả cổ tức thực tế sẽ được xác định phù hợp với thời điểm chốt danh sách cổ đông trong Thông báo trả cổ tức năm 2021 của Công ty và chỉ tiêu LNST chưa phân phối năm nay sẽ được điều chỉnh tương ứng.

3. Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2021:

Quyết toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS theo kết quả SXKD năm 2021 là 566,110 triệu đồng (Bằng chữ: Năm trăm sáu mươi sáu triệu một trăm mười nghìn đồng), cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh	Dự toán được ĐHCĐ phê duyệt	Quyết toán năm 2021 theo kết quả SXKD	Số đã trả trong năm 2021	Số còn được trả sau quyết toán
I.	Hội đồng quản trị					
1	Phạm Hữu Sơn	Chủ tịch	84.211.000	99.318.000	63.000.000	36.318.000
2	Nguyễn Minh Vũ	Phó Chủ tịch	75.789.000	89.386.000	54.000.000	35.386.000
3	Lê Đông Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
4	Nguyễn Thanh Hà	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
5	Nguyễn Hồng Nhật	Thành viên	67.368.000	79.454.000	45.000.000	34.454.000
II.	Ban Kiểm soát					
1	Ngô Nam Hà	Trưởng Ban	50.526.000	59.590.000	36.000.000	23.590.000
2	Trần Trường Phi	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
3	Lê Thị Hương Đào	Thành viên	33.684.000	39.727.000	22.500.000	17.227.000
III.	Tổng cộng		480.000.000	566.110.000	333.000.000	233.110.000

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2022-2026

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	TH năm 2021	Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2022-2027					
				2022	2023	2024	2025	2026	Tăng trưởng
1	Tổng tài sản	tỷ đồng	146,08	100,0	105,0	110,25	115,76	121,55	105,0
2	Giá trị sản lượng	tỷ đồng	124,54	115,5	121,0	127,60	133,1	143,0	105,5
3	Tổng doanh thu	tỷ đồng	112,73	105,0	110,00	116,0	123,0	130,0	105,5
4	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	6,602	7,875	8,429	9,063	9,650	10,563	107,6
5	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	5,253	6,30	6,74	7,25	7,72	8,45	107,6
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu (%)	%	4,63	6,0	6,13	6,25	6,38	6,50	102,0
7	Lãi cơ bản/ cổ phiếu	đ/CP	3.502	3.500	3.746	4.028	4.289	4.694	107,6
8	Phát sinh phải nộp NSNN	tỷ đồng	7,588	8,0	8,24	8,49	8,74	9,0	103,0
9	Thu nhập bình quân /tháng/người	tr. đồng	16,92	17,50	18,00	18,50	19,2	20,0	103,0
10	Tổng mức đầu tư XDCB và mua sắm tài sản cố định	tỷ đồng	1,703	1,58	1,65	1,74	1,82	1,95	105,5

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022:

Cổ tức (% vốn điều lệ)	Không thấp hơn 60% lợi nhuận sau thuế
Quỹ thưởng HĐQT, BKS, Ban QLĐH	DN Loại A không quá 5% lợi nhuận sau thuế, DN Loại B không quá 3% LNST, trong đó 50% thưởng HĐQT - BKS; 50% thưởng Ban GD, KTT.
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Không quá 20% LNST và giảm tương ứng với tỷ lệ thực hiện LNST so với kế hoạch
Quỹ thưởng doanh số bán hàng	Không quá 5% LNST (đối với Công ty xếp loại A, có doanh thu không thấp hơn 4 lần vốn chủ sở hữu)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Không thấp hơn 10% LNST

6. Dự toán Quỹ thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2022:

Dự toán thù lao thành viên HĐQT, BKS kế hoạch năm 2022 là 525.000.000 đồng, bằng 0,5% tổng doanh thu, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Hệ số	Số tháng làm việc	Mức thù lao /người/tháng/	Thù lao năm
1	Chủ tịch HĐQT	1	1,0	12	7.675.000	92.105.000
2	Phó Chủ tịch HĐQT	1	0,9	12	6.908.000	82.895.000
3	Thành viên HĐQT	3	0,8	12	6.140.000	221.053.000
4	Trưởng BKS	1	0,6	12	4.605.000	55.263.000
5	Thành viên BKS	2	0,4	12	3.070.000	73.684.000
	Tổng cộng:	8				525.000.000

Quỹ thù lao thực tế của thành viên HĐQT, BKS sẽ được điều chỉnh theo kết quả sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

7. Tăng vốn điều lệ :

Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty, cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 15.000.000.000 đồng
- Số vốn điều lệ tăng: 3.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 18.000.000.000 đồng
- Hình thức tăng vốn điều lệ: Trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Nguồn tăng vốn điều lệ: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm trước và lợi nhuận sau thuế năm nay.
- Thời gian tăng vốn điều lệ: Trong tháng 4/2022, sau khi có NQ ĐHCĐ.
- Xử lý cổ phiếu lẻ: làm tròn số học. Trường hợp còn dư bán cho Tổ chức Công đoàn Công ty theo mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu.

8. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi lần thứ Ba.

Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn thiết kế Cầu lớn - Hầm (sửa đổi lần thứ Ba), với một số nội dung sau:

Sửa đổi Khoản 1, Điều 7 - Vốn điều lệ: 18.000.000.000 đồng (Mười tám tỷ đồng chẵn); Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.800.000 cổ phần với mệnh giá 10.000VNĐ/ cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

- Sửa đổi khoản 2, Điều 7 - Cơ cấu vốn phân theo sở hữu:

+ Vốn thuộc sở hữu của Tổng công ty Tư vấn thiết kế Giao thông vận tải - CTCP góp 9.180.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín tỷ một trăm tám mươi triệu đồng), tương ứng với 918.000 cổ phần phổ thông, chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty

+ Vốn thuộc sở hữu của các cổ đông khác góp: 8.820.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng), tương ứng với 882.000 cổ phần phổ thông, chiếm 49% tổng vốn điều lệ của Công ty

- Cập nhật sửa đổi các điều khoản có thay đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 và các Nghị định thông tư hướng dẫn có liên quan.

9. Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS

Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

10. Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty

Thông qua việc bổ sung Ngành nghề đăng ký kinh doanh: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan, chi tiết: Lập quy hoạch xây dựng - Mã ngành 7110.

11. Lựa chọn các công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một (01) trong hai (02) công ty kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty và theo sự chỉ đạo chung của Tổng công ty:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

12. Kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ IV (2022-2027)

Danh sách bầu Nhiệm kỳ IV (2022-2027) thành viên HĐQT và BKS như sau:

Hội đồng quản trị:

- | | |
|-------------------------|--|
| 1) Ông Phạm Hữu Sơn | - tỷ lệ phiếu bầu 96,75% tổng số phiếu bầu; |
| 2) Ông Nguyễn Minh Vũ | - tỷ lệ phiếu bầu 107,37% tổng số phiếu bầu; |
| 3) Ông Lê Đông Hà | - tỷ lệ phiếu bầu 98,0% tổng số phiếu bầu; |
| 4) Ông Nguyễn Hồng Nhật | - tỷ lệ phiếu bầu 94,11% tổng số phiếu bầu; |
| 5) Ông Đặng Khắc Nhiên | - tỷ lệ phiếu bầu 95,64% tổng số phiếu bầu; |

Ban kiểm soát:

- | | |
|------------------------|---|
| 1) Ông Ngô Nam Hà | - tỷ lệ phiếu bầu 91,86% tổng số phiếu bầu; |
| 2) Ông Trần Trường Phi | - tỷ lệ phiếu bầu 95,12% tổng số phiếu bầu; |
| 3) Bà Lê Thị Hương Đào | - tỷ lệ phiếu bầu 97,0% tổng số phiếu bầu; |

Điều 2: Điều khoản thi hành

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty tổ chức triển khai thực hiện và giám sát quá trình thực hiện các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Các ông bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty CP TVTK Cầu lớn-Hầm.

Điều 3 : Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các cổ đông;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

